

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

● LÂM NGỌC NHÃN - TRẦN THỊ THU PHƯƠNG - NGUYỄN NGỌC THƯ

TÓM TẮT:

Nghiên cứu chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến công tác kế toán trong các doanh nghiệp thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng. Nghiên cứu định lượng được thực hiện nhằm đo lường, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 4 yếu tố ảnh hưởng đến công tác kế toán trong các doanh nghiệp thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đó là: Quan tâm của chủ doanh nghiệp (QTDN); Nguồn nhân lực kế toán (NLKT); Hệ thống pháp luật (HTPL) và Môi trường kinh doanh (MTKD). Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp để tổ chức công tác kế toán được hiệu quả hơn trong thời gian tới.

Từ khóa: công tác kế toán, các yếu tố ảnh hưởng, doanh nghiệp thương mại dịch vụ, tỉnh Đồng Nai.

1. Đặt vấn đề

Năm 2021 hoạt động thương mại diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Một số hoạt động dịch vụ tạm ngưng hoặc hạn chế hoạt động, nhiều chợ truyền thống và siêu thị tạm ngưng hoạt động một thời gian dài đã làm ảnh hưởng tới hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND về thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và từng bước phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Bước sang quý 4/2021 các hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải trên địa bàn tỉnh từng bước được phục hồi và trở về trạng thái bình thường; các đơn vị kinh doanh thương mại, dịch

vụ,... tăng trưởng khởi sắc hơn; hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao ngoài trời đã mở cửa phục vụ người dân.

Theo thống kê cho thấy, nền kinh tế của tỉnh Đồng Nai đang trên đà phát triển, phục hồi sau dịch Covid-19, chuyển dịch cơ cấu đúng định hướng, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Là địa phương có sự phát triển công nghiệp từ hơn 20 năm, thu hút hàng trăm ngàn người nhập cư đến sinh sống và làm việc nên nhu cầu về thương mại, dịch vụ trên tỉnh phát triển khá nhanh trong những năm gần đây. Với chính sách khuyến khích đầu tư phát triển, ngành thương mại, dịch vụ của tỉnh đi lên khá mạnh theo hướng văn

minh, hiện đại. Nhiều doanh nghiệp đầu tư công nghệ, nguồn nhân lực trong điều hành kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân. Đồng Nai tiếp tục đẩy mạnh quy hoạch và tăng diện tích đất cho phát triển các dự án thương mại, dịch vụ trong giai đoạn tiếp theo, từ nay đến năm 2030.

2. Cơ sở lý thuyết và các lược khảo trước đây

2.1. Tổ chức công tác kế toán

Tổ chức công tác kế toán là tổ chức việc thu nhận, hệ thống hóa và cung cấp thông tin về hoạt động của đơn vị kế toán trên cơ sở vận dụng các phương pháp kế toán và tổ chức bộ máy kế toán tại đơn vị nhằm quản lý và điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh có hiệu quả.

Tổ chức công tác kế toán là một trong những công tác có vai trò quan trọng trong các hoạt động quản lý hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Bởi nó cung cấp thông tin một cách kịp thời, đầy đủ và trung thực, đáp ứng yêu cầu của cơ chế quản lý nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội công nghiệp. Tuy nhiên, vai trò quan trọng của kế toán chỉ được phát huy khi các doanh nghiệp tổ chức công tác kế toán một cách khoa học và hiệu quả.

Chất lượng công tác kế toán có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng thông tin kế toán, đó là cơ sở, căn cứ đưa ra quyết định kinh doanh và thu hút vốn đầu tư. Điều này có ý nghĩa rất lớn đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Chính vì vậy, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán có ý nghĩa quan trọng giúp cho các nhà lãnh đạo doanh nghiệp đưa ra được những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng công tác kế toán của doanh nghiệp.

2.2. Doanh nghiệp thương mại dịch vụ

Công ty thương mại dịch vụ là công ty chuyên về các loại hình dịch vụ du lịch, thể thao, vận tải, ngân hàng, văn hóa, thể thao, đoàn thể xã hội... gồm loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần hoặc công ty hợp danh nhằm mục đích kinh doanh các hoạt động có liên quan đến sự trao đổi về dịch vụ giữa các cá nhân, tổ chức với nhau vì mục đích thương mại. Thương mại dịch vụ có phạm vi hoạt động rất rộng, từ dịch vụ cho tiêu dùng cá nhân đến dịch vụ sản xuất, kinh doanh, quản lý trong tất cả các ngành của nền kinh tế quốc dân. Đây là một

lĩnh vực có nhiều cơ hội phát triển và tạo được nhiều công ăn việc làm, rất có ý nghĩa về kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.

Theo cơ sở dữ liệu thông tin doanh nghiệp đến thời điểm năm 2022, cả nước có khoảng 1.582.409 doanh nghiệp (DN), trong đó DN thương mại và dịch vụ chiếm trên 75%. Những năm qua, khu vực doanh nghiệp thương mại và dịch vụ đã và đang khẳng định vai trò động lực quan trọng để phát triển kinh tế của các địa phương, sự phát triển của các doanh nghiệp thương mại dịch vụ đã tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, đóng góp ngày càng lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương nói riêng và cả nước nói chung. Tại Đồng Nai, theo cơ sở dữ liệu của ngành Công Thương tỉnh Đồng Nai đến năm 2022, Đồng Nai có khoảng trên 42.068 doanh nghiệp, trong đó DN thương mại và dịch vụ chiếm trên 60%. Chính vì vậy, việc duy trì và phát triển DN thương mại dịch vụ có ý nghĩa quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế đất nước nói chung và giải quyết việc làm cho dân cư mỗi địa phương nói riêng.

2.3. Lược khảo các nghiên cứu trước đây

Hiện nay, các nhà nghiên cứu đã thực hiện các công trình trong và ngoài nước liên quan đến tổ chức công tác kế toán, tiêu biểu như sau:

Theo nghiên cứu của Nancy A. Bagranoff và cộng sự (2010), nghiên cứu về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán đã đề cập: Quá trình đưa dữ liệu đầu vào, quá trình xử lý thông tin và ra báo cáo kế toán, quy trình bảo mật thông tin kế toán và việc ứng dụng phần mềm kế toán cần phù hợp với đặc điểm hoạt động trong doanh nghiệp.

Theo Ahmad Al - Hiyari và cộng sự (2013), công tác kế toán phụ thuộc vào các yếu tố: Người làm công tác kế toán, Cam kết quản lý.

Bùi Trần Đan Tiên (2020) đã xác định các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán gồm: hệ thống văn bản pháp quy, nguồn nhân lực kế toán, ban lãnh đạo, ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống kiểm soát nội bộ, công tác thanh tra.

Vũ Thanh Long và Phan Thị Trà My (2021) chỉ 5 nhân tố tác động đến công tác tổ chức kế toán tại các SMEs ngành thương mại ở Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: Đặc điểm ngành thương mại, Hướng

dẫn kế toán có tính pháp lý, Phương tiện, cơ sở vật chất, Quan tâm đến công tác kế toán của chủ doanh nghiệp, Trình độ chuyên môn nhân viên kế toán.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả sử dụng và kế thừa các lý thuyết nền và kết quả các nghiên cứu trước đây để xây dựng và lên khung mô hình các yếu tố chính tác động đến tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2.4. Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở kết hợp các lý thuyết có liên quan các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán và các nghiên cứu trước, tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu đề xuất các nhân tố ảnh hưởng tổ chức công tác kế toán trong các DN thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gồm 5 nhân tố như sau: (1) Hệ thống pháp lý; (2) Môi trường kinh doanh; (3) Nguồn nhân lực kế toán; (4) Quan tâm của chủ doanh nghiệp; (5) Phương tiện cơ sở vật chất. (Hình 1)

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kiểm định thang đo

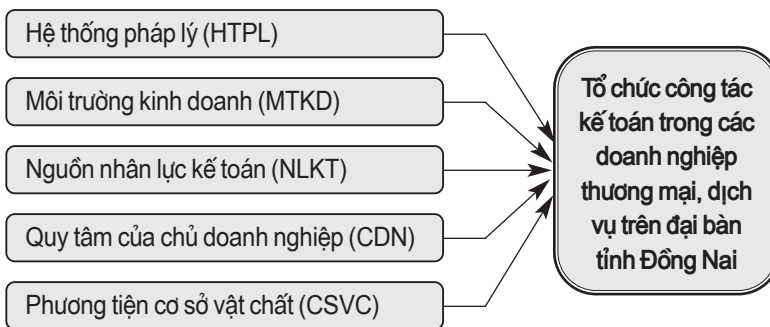
Qua kết quả phân tích trên cho thấy các yếu tố đưa vào mô hình nghiên cứu đều có hệ số Cronbach's Alpha = 0.888 lớn hơn 0.6, các hệ số tương quan biến tổng trong các biến đều lớn hơn 0.3 và các giá trị Cronbach's Alpha nếu loại biến đều nhỏ hơn Cronbach's Alpha tổng. Vì vậy, các yếu tố này đảm bảo độ tin cậy để thực hiện các phân tích tiếp theo.

3.2. Phân tích nhân tố khám phá EFA

Các thang đo sau khi kiểm định Cronbach's Alpha sẽ được giữ lại và thực hiện kiểm định EFA, kết quả như Bảng 1.

Kết quả phân tích EFA cho thấy, 25 biến quan sát được rút trích thành 5 thành phần. Hệ số KMO = 0.839 > 0.5 qua đó cho thấy rằng phân tích nhân tố là thích hợp với dữ liệu nghiên cứu. Mức ý nghĩa Sig. trong kiểm định Bartlett nhỏ hơn 0.05, do vậy các biến có tương quan với nhau trên phạm vi tổng thể. Phương sai trích được ghi nhận 68.727% >

Hình 1: Mô hình nghiên cứu đề xuất



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

Bảng 1. KMO and Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy.		0.839
Bartlett's Test of Sphericity	Approx. Chi-Square	6658.193
	df	225
	Sig.	0.000

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

50%, khi đó có thể phát biểu rằng các nhân tố trong nghiên cứu giải thích được 68.727% sự biến thiên của dữ liệu nghiên cứu. (Bảng 2)

3.3. Phân tích hồi quy và kiểm định

Nghiên cứu thực hiện chạy hồi quy, kết quả được thể hiện như Bảng 3.

Kết quả Bảng 3 cho thấy có 5 yếu tố trong mô hình có ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các DN thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm: Quan tâm của chủ doanh nghiệp; Nguồn nhân lực kế toán; Hệ thống pháp lý; Môi trường kinh doanh; Phương tiện cơ sở vật chất. Tất cả các yếu tố đều tác động cùng chiều.

Hệ số xác định R^2 hiệu chỉnh bằng 0.703, chứng tỏ 5 biến độc lập giải thích được 70.3% sự biến thiên của tổ chức công tác kế toán trong các DN thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. (Bảng 4)

Đại lượng thống kê Durbin-Watson = 1.981 < 2 cho thấy không có sự tương quan giữa các phần dư. Điều này có ý nghĩa là mô hình hồi quy không vi phạm giả định về tính độc lập của sai số.

4. Kết luận

Dựa vào kết quả phân tích hồi quy, nhóm nghiên cứu đưa ra một số kết luận như sau:

Bảng 2. Kết quả xoay ma trận

	Component				
	1	2	3	4	5
NLKT5	0.897				
MTKD5	0.897				
MTKD3	0.768				
MTKD1	0.745				
MTKD4	0.740				
MTKD2	0.714				
QTDN4		0.831			
QTDN6		0.809			
QTDN1		0.779			
QTDN2		0.758			
QTDN3		0.664			
QTDN5		0.659			
HTPL5			0.844		
HTPL4			0.843		
HTPL1			0.767		
HTPL2			0.767		
HTPL3			0.660		
NLKT4				0.899	
NLKT3				0.835	
NLKT1				0.822	
NLKT2				0.656	
CSVC2					0.843
CSVC1					0.832
CSVC3					0.828
CSVC4					0.772

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

Thứ nhất, sự quan tâm của doanh nghiệp có tác động mạnh nhất đến tổ chức công tác kế toán. Chủ DN cần phải thay đổi cách thức nhìn nhận về vai trò của thông tin kế toán, nhận thức việc sử dụng thông tin kế toán trong quá trình ra quyết định và phải thường xuyên cập nhật kiến thức kế toán dành cho nhà quản lý, nhằm nâng cao hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các DN, kiểm soát được những rủi ro có thể xảy ra trong công tác kế toán.

Thứ hai, đặc điểm môi trường kinh doanh, cụ thể là đặc điểm của ngành thương mại tác động thuận chiều đến chất lượng tổ chức công tác kế toán mà đặc điểm ngành thuộc về yếu tố bên ngoài tác động đến chất lượng công tác tổ chức kế toán tại DN. Do đó, DN không thể thay đổi sự tác động này, chỉ có thể dùng một số biện pháp để cải thiện làm tăng sự tác động như tổ chức quy trình mua hàng, quy trình bán hàng phù hợp với DN, xây dựng bộ máy kế toán phù hợp với cơ cấu quản lý của công ty, nhằm tối ưu hóa chi phí cho DN.

Thứ ba, đó là cơ sở vật chất, doanh nghiệp cần đặc biệt quan tâm đến cơ sở vật chất phục vụ công tác kế toán, đặc biệt là tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán nhằm nâng cao năng suất lao động kế toán và cung cấp thông tin kế toán đầy đủ, kịp thời phục vụ yêu cầu công tác kế toán cho các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thứ tư, đó là nguồn nhân lực kế toán. Các DN thương mại, dịch vụ nên hướng xuyên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời cập nhật chính sách, chế độ mới cho đội ngũ làm kế toán.

Bảng 3. Kết quả hồi quy

Model		Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig.
		B	Std. Error	Beta		
1	(Constant)	-0.497	0.331		-1.502	0.135
	HTPL	0.151	0.065	0.147	2.333	0.021
	MTKD	0.266	0.076	0.236	3.522	0.001
	NLKT	0.204	0.070	0.184	2.902	0.004
	QTDN	0.329	0.065	0.297	5.085	0.000

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

Bảng 4. Model Summary^b

Model	R	R Square	Adjusted R Square	Std. Error of the Estimate	Change Statistics		
					R Square Change	F Change	df1
1	0.853 ^a	0.727	0.703	0.69175	0.500	37.780	5

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả

Bên cạnh đó, cần nâng cao trình độ cho kế toán trưởng, giám đốc DN thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thông qua việc đào tạo, bồi dưỡng qua các lớp bồi dưỡng kế toán.

Thứ năm, hệ thống pháp lý tác động cùng chiều với chất lượng tổ chức công tác kế toán. Để tăng cường khả năng áp dụng các văn bản pháp lý vào thực tiễn công tác kế toán tại DN, các quy định phải được hướng dẫn rõ ràng, chi tiết. Các cơ quan nhà nước cần thường xuyên tiếp thu phản hồi từ thực tiễn áp dụng để hướng dẫn, bổ sung và chỉnh sửa

cho phù hợp, bên cạnh việc kiểm tra giám sát thường xuyên việc thực hiện quy định và xử lý kịp thời hành vi không tuân thủ để đảm bảo khung pháp lý phát huy hiệu quả trong thực tiễn.

Với kết quả nghiên cứu trên, nghiên cứu cũng không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Tuy nhiên, đó là tiền đề cho các nghiên cứu quy mô lớn hơn để tìm ra những điểm hạn chế cũng như các nhân tố thuận lợi đến tổ chức công tác kế toán trong các DN thương mại dịch vụ nói chung và tỉnh Đồng Nai nói riêng ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Đào Nhật Minh (2013). *Nhận dạng các yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của quá trình tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Bình Định*. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ferdy van Beest, Geert Braam and Suzanne Boelens (2009). Quality of Financial Reporting: Measuring qualitative characteristics. *Nice Working paper* 09-108, April 2009.
- Huỳnh Thu Minh Thư (2012). *Xây dựng mô hình tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở tỉnh Phú Yên*. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Huỳnh Nguyên Thanh Trúc (2015). *Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.
- Jensen, M. C. and Meckling, W. H. (1976). Theory of firm: Managerial behaviour, agency costs and ownership structure. *Journal of Financial Economics*, 38(4), 305-360.
- Phan Minh Nguyệt (2014). *Xác định và đo lường mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến chất lượng thông tin kế toán trình bày trong báo cáo tài chính của các công ty niêm yết ở Việt Nam*. Luận văn Thạc sĩ Kinh tế, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Phan Thị Thu Hà và các tác giả (2008). *Tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam. Đề tài nghiên cứu khoa học cơ sở*, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
8. William H. Delone and Ephraim r. McLean (2003). The DeLone and Mc Lean Model of Information Systems Success: A Ten - Year Update. *Journal of Management Information Systems*, 19(4), 9-30.

Ngày nhận bài: 10/8/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/9/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 15/9/2022

Thông tin tác giả:

1. ThS. LÂM NGỌC NHÃN¹

2. TRẦN THỊ THU PHƯƠNG²

3. NGUYỄN NGỌC THU²

¹Giảng viên Khoa Tài chính - Kế toán, Trường Đại học Lạc Hồng

²Sinh viên Khoa Tài chính - Kế toán, Lớp 19KT111, Trường Đại học Lạc Hồng

FACTORS AFFECTING THE ACCOUNTING WORK IN COMMERCIAL AND SERVICE ENTERPRISES IN DONG NAI PROVINCE

● Master. LAM NGOC NHAN¹

● TRAN THI THU PHUONG²

● NGUYEN NGOC THU²

¹Lecturer, Faculty of Finance and Accounting, Lac Hong University

²Student, 19KT111 Class, Faculty of Finance and Accounting
Lac Hong University

ABSTRACT:

This study examines the factors affecting the accounting work in trading and service enterprises in Dong Nai province. Both qualitative and quantitative research methods are used in this study. The quantitative research method is used to measure and evaluate the factors affecting the accounting work in trading and service enterprises in Dong Nai province. The study finds out that there are four factors affecting the accounting work in commercial service enterprises including the concern of business owners, the accounting human resources, the legal system and the business environment. Based on the study's results, some solutions are proposed to help trading and service enterprises in Dong Nai province improve their accounting work in the coming time.

Keywords: accounting work, influencing factor, commercial and service enterprises, Dong Nai province.